

QUỐC TỬ GIÁM THỜI MINH MẠNG QUA TƯ LIỆU LỊCH SỬ

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI

TÓM TẮT

Minh Mạng là một trong các vị vua của triều Nguyễn nổi tiếng tài giỏi. Trong thời gian trị vì, ông đã đề xuất hàng loạt cải cách từ nội trị đến ngoại giao. Khi vừa lên ngôi năm 1820, Minh Mạng đã chú trọng đến việc học trong Quốc Tử Giám. Bài viết giới thiệu những tư liệu được khai thác chủ yếu trong bộ Đại Nam thực lục do Quốc Sử quán triều Nguyễn biên soạn. Nhà vua rất quan tâm đến công việc của Quốc Tử Giám, từ việc chọn người vào học, quy định lương bổng và quy trình giảng tập cho học sinh đến nội dung giảng dạy, sách dạy và tuyển chọn những người tài giỏi vào bộ máy quản lý Nhà nước. Đặc biệt lần đầu tiên, việc học trong Quốc Tử Giám đã có cả con em của các thổ quan. Đồng thời cũng lần đầu tiên dưới triều Minh Mạng (tháng 9/1840) có việc lấy đỗ cả những người họ tôn thất.

Minh Mạng tên là Nguyễn Phúc Đảm, còn có tên Nguyễn Phúc Kiểu, là con trai thứ tư của vua Gia Long và bà Thuận Thiên Cao hoàng hậu Trần Thị Đang. Ông sinh ngày 23 tháng 4 năm Tân Hợi, tức 25/5/1791 tại làng Tân Lộc, gần Sài Gòn. Được xem là

một ông vua quyết đoán, Minh Mạng đã đề xuất hàng loạt cải cách từ nội trị đến ngoại giao. Ông cho lập thêm Nội các và Cơ mật viện ở Kinh đô Huế, bãi bỏ chức tổng trấn Bắc thành và Gia Định thành, đổi trấn thành tỉnh, củng cố chế độ lưu quan ở miền núi. Minh Mạng là ông vua tinh thông Nho học và sùng đạo Khổng Mạnh. Ông rất quan tâm đến việc học tập và thi cử. Lời Dụ ban hành tháng 7/1821 viết: "Tìm nhân tài phải do khoa mục, đào tạo kẻ sĩ không phải để gây ơn riêng. Trẫm lên ngôi mong trị, ngôi lãnh bên chiếu đợi người hiền. Ân khoa năm nay là điển tốt lần đầu. Phàm bầy tôi các người được dự tuyển vào việc trường thi, phải chí công, chí minh, không được thiên tư may mắn mà tự chuốc mối lo. Đề điệu và Giám thí phạm lỗi, mà Giám khảo và Sơ phúc khảo biết nêu lên thì có thưởng; Giám khảo và Sơ phúc khảo phạm lỗi mà Đề điệu và Giám thí biết nêu lên để hạch thì được miễn nghị. Phải mọi người cố gắng cho xứng đáng thịnh ý của trẫm kén chọn người tài" (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 142). Vốn sùng bái đạo Khổng nên vua Minh Mạng rất chú trọng đến Quốc Tử Giám. Bài viết này, chủ yếu khảo cứu tư liệu trong chính sử triều Nguyễn - Bộ *Đại Nam thực lục*⁽¹⁾ về Quốc Tử Giám thời Minh Mạng.

Khi vừa lên ngôi (1820), Minh Mạng đã chú trọng đến việc học trong Quốc Tử Giám.

Nguyễn Thị Phương Chi. Phó Giáo sư tiến sĩ. Viện Sử học Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Trong ân điển 16 điểm vua ban, điểm thứ 9 quy định con em các quan được tập ẩm một người vào học ở Quốc Tử Giám: “Từ tam phẩm trở lên đều cho tập ẩm một người con cho vào học ở nhà Quốc Tử Giám; khi tuổi đã trưởng thành, có thể lục dụng được thì sai đại thần đề cử người mình biết lên rồi thứ tự dẫn lên yết kiến, sẽ tùy tài bổ dụng” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 32). Sau đó là “Bàn định quy trình nhà Quốc Tử Giám. Vua bảo Nguyễn Hữu Thận và Phạm Đăng Hưng: “Học hiệu là quan hệ đến hiền sĩ, nhà nước dùng người phần nhiều lấy ở đây. Tiên đế bắt đầu đặt nhà Quốc Tử Giám, đặt học quan và định phép xét thi để gây dựng nhân tài cho nhà nước dùng. Ta theo chí Tiên đế, muốn sai làm nhà học, lấy thêm sinh viên, hậu cấp lương cho, định rõ chương trình khiến cho người học đều được thành tài để đợi xét dùng. Bọn khanh phải cùng học thần bàn từng phần mà tâu lên” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 45). Tháng 7/1821, làm xong Quốc Tử Giám, Bộ Lễ tâu lên vua: “Nhà học hiệu đặt ra là để thi hành lễ nhạc, tuyên bố đức hóa, sáng tỏ văn minh, lưu hành ơn dạy, đó là điển lễ rất sáng lớn. Thế tổ lúc mới đại định, yết miếu Khổng Tử, dựng lại Văn miếu, dựng học cung ở phía tây, nền móng đã thành mà công việc chưa xong. Hoàng thượng ta vâng theo chí lớn, nhân nền cũ dựng nhà Quốc học, quy mô văn trị rõ ràng. Nay đã làm xong, xin đặt vị vọng bái Tiên thánh ở nhà Di luân. Giám thần hợp sinh viên đến bái yết, rồi hằng ngày ngồi ở giảng đường dạy, để mở con đường sùng nho thịnh vượng cho muôn đời”. Vua y lời tâu” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 148).

1. MỞ RỘNG VIỆC CHỌN NGƯỜI VÀO HỌC Ở QUỐC TỬ GIÁM VÀ TUYỂN DỤNG CÁC GIÁM SINH TÀI GIỎI VÀO CÁC CƠ QUAN CỦA TRIỀU ĐÌNH

Tháng Giêng 1822, vua đề ra quy định chọn người vào học ở Quốc Tử Giám. Trong ân điển vua ban gồm 8 điểm thì điểm thứ 7 quy định tuyển người vào học ở Quốc Tử Giám: “Năm nay (1822-TG chú) mỗi huyện cống một người học sinh và từ sau cứ hằng năm mỗi phủ cống một người, do quan Quốc Tử Giám phúc hạch, nếu trúng được bốn kỳ thì làm danh sách tâu lên để cấp cho lương ăn học (ở Quốc Tử Giám). Khi gặp có khoa thi Hội, thì quan Quốc Tử Giám lại đem sát hạch rồi tâu xin cho cùng với Hương cống vào thi. Người nào văn học không thông thì bắt về và bắt phủ huyện cử người khác điền vào” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 182).

Đồng thời với việc trên là bổ sung sách cho Quốc Tử Giám. Vua bảo bộ Lễ: “Sách vở là để rộng kiến văn. Nay việc học sĩ tử cạn hẹp là vì có ít sách. Phải sai các Tế tửu, Tư nghiệp xét sách trong Quốc Tử Giám, nếu chưa đủ thì tâu xin ban cấp để giảng tập” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 183).

Tháng Giêng 1825, vua “sai quan Quốc Tử Giám chọn cử giám sinh, tùy tài bổ dụng. Dụ rằng: “Quốc Tử Giám là nơi chứa nhân tài, gần đây đặt sinh viên, cho ăn lương hậu, bồi dưỡng gây dựng cũng đã chu đáo lắm; các giám sinh tọa giám trước sau, đến nay thấm nhuần ân trạch giáo hóa, cũng đều đã có thành tài. Vậy hạ lệnh Tế tửu Tư nghiệp lấy công bằng kén chọn lấy 30 người học văn rộng văn chương hay có thể dùng được mà tâu lên” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 397).

Quá trình khảo hạch được chia làm ba kỳ và giao cho Bộ Lễ thực hiện: “Kỳ đệ nhất, một bài thơ ngũ ngôn bài luật ứng chế 12 vắn, một bài kinh nghĩa bát cổ; kỳ đệ nhị, một bài chiếu cáo thù phụng, một bài tụng theo cách tứ ngôn đối vắn, 40 câu và có tiểu dẫn; kỳ đệ tam, một bài sách vắn về thể vụ). Lấy Thượng thư Nguyễn Hữu Thận làm chủ khảo, Tham tri Nguyễn Đăng Tuấn, Ký lục Vũ Huy Đạt sung chức đồng khảo” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 397).

Tuy nhiên kỳ xét tuyển này không được một người nào dự hạng ưu, vua ra lệnh trị tội những quan lại làm việc ở Quốc Tử Giám: “Quốc Tử Giám là nơi có quan hệ đến việc gây dựng nhân tài, giám thần phải đêm ngày răn bảo, để ý đúc nên, mà sinh viên cũng phải dùi mài trau dồi, để nhờ ơn đức, thế mà hạnh kiểm đến xấu xa như thế, sao vô sỉ quá vậy! Thật là phụ ơn nuôi dạy của trẫm quá lắm”. Liền sai bộ Hình xét xử. Sĩ Huynh phải tội đồ”.

Nhân đó, vua ra lệnh cho Bộ Lễ và các quan lại địa phương khi đề cử phải kén chọn người cẩn thận: “Trẫm từ thân chính đến nay, lúc nào cũng chăm chăm nghĩ việc nuôi nấng nhân tài. Trước đã rộng mở nhà học, đặt thêm sinh viên, là muốn được người thực tài để dùng. Kịp nghe giám sinh tọa giám có nhiều vết xấu, tiếng tăm luôn luôn, xét ra đều bởi các quan địa phương cử lên bừa bãi, cùng là giám thần dạy bảo chẳng nghiêm. Vậy truyền dụ cho các quan địa phương từ sau đến kỳ cống cử phải hết lòng kén chọn, nếu cử người không tốt thì sẽ bị xét nghị. Đến kỳ cống cử thì chuẩn định hằng năm trung tuần tháng 7 những học sinh được cử đã phải

đến kinh ứng hạch, không được quá hạn (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 398).

Bộ Lễ bàn định những điều khoản về sự giảng dạy và đôn đốc của nhà giám, được vua chuẩn y như sau.

1) Hằng năm sau khai ân đầu xuân một ngày thì khai giảng. Giám thần mặc mũ áo thường triều, đến Di luân đường làm lễ cáo Tiên sư, các giám sinh mặc mũ áo mà bồi bái. Lễ xong, giám thần lại đến giảng đường đều ngồi, các giám sinh thay áo làm lễ chào. Lễ xong, ngồi nghe giảng.

2) Ngày thường thì nghe giảng, trước giảng kinh truyện để rõ nghĩa lý, rồi giảng chính sử tính lý để sẵn mà tham khảo, đặc biệt nên chỉ bảo những mối vinh nhục liêm sỉ, nêu rõ những nghĩa hiếu để trung tín, để chính tâm thuật.

3) Hằng tháng lấy những ngày mùng 3, mùng 9, 17, 25 làm ngày tập bài. Đầu bài thì theo văn thể bốn trường, hoặc tập xen lối văn thù phụng.

4) Hằng năm những kỳ khảo hạch thì lấy bốn tháng trọng. Chấm phê cốt phải tinh tường, không được thiên vị.

5) Giám sinh nếu có các tệ rượu chè cờ bạc, trộm cắp trai gái, thì cho xét cử lên để cách đuổi đi; có kẻ tự tiện bỏ ra ngoài một hai lần thì giám thần tự trách mắng, ba lần cũng cho xét cử lên. Hằng năm ba tiết lớn Vạn thọ, Chính đán, Đoan dương, các giám sinh đều đủ mũ áo do bộ dẫn vào sân điện Cần Chính để chiêm bái.

6) Hằng năm cứ đến cuối tháng chạp, sau ngày cất ấn một ngày thì nghỉ học (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 398-399).

Khi Minh Mệnh đổi Thị Thư viện thời vua Gia Long thành Văn Thư phòng (năm

1820), để tăng cường nhân sự cho Văn Thư phòng, nhà vua sai tuyển chọn tôn sinh tọa giám trong Quốc Tử Giám vừa có tài vừa có đức vào làm việc. Văn thư phòng là cơ quan rất quan trọng của triều đình. Văn Thư phòng được sử dụng ấn triện riêng, gọi là ấn “Quan phòng” bằng đồng⁽²⁾. Sử chép: Năm 1825, vua Minh Mạng “sai quan Quốc Tử Giám lựa chọn lấy 5 người tôn sinh tọa giám có học hạnh để sung làm Hành tẩu Văn thư phòng” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 406).

Đặc biệt là dưới thời Minh Mệnh, con em thổ quan đã được vào học ở Quốc Tử Giám. Tháng 7/1838, vua ra lệnh: “cho tuần phủ, bố án thượng ty các tỉnh đều xét con em của Thổ quan hoặc nhà dân trong hạt, không cứ học đủ văn thể ba kỳ, ai là tuần tú thông thái thì chọn lấy đưa về Kinh cho học ở Quốc Tử Giám”⁽³⁾.

2. THĂNG BỔ NHÂN SỰ CHO QUỐC TỬ GIÁM

Tháng 3/1825, nhân sự của Quốc Tử giám được thăng bổ như sau: “Lấy Hiệp trấn Hưng Hóa là Nguyễn Viết Kỳ làm Hàn lâm viện Trực học sĩ lĩnh tể tửu Quốc Tử Giám, Tham hiệp Hải Dương là Nguyễn Mậu Bách làm Hàn lâm viện Thị độc học sĩ lĩnh Tư nghiệp, Tri phủ Kiến An là Phan Bá Đạt làm Tư nghiệp” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 409).

Không chỉ chú trọng đến việc học hành, nơi ăn chốn ở của các Nho sinh, mà người quản lý Quốc Tử Giám phải là người giỏi về học vấn và có đức hạnh. Phan Bảo Đĩnh⁽⁴⁾, 79 tuổi, từng là Tể tửu Quốc Tử Giám và đã nghỉ hưu nhưng vì là người giỏi nên vua ra lệnh khởi phục chức cũ, rồi lại cho con được về Kinh để tiện chăm sóc

cha già. *Đại Nam thực lục* chép: Tháng 9/1825, vua ra lệnh “Khởi phục nguyên Tư nghiệp Quốc Tử Giám là Phan Bảo Đĩnh làm Tể tửu. Vua dụ bộ Lễ rằng: “Phan Bảo Đĩnh trước đây theo tuổi xin về hưu, đã y lời xin. Nay nghĩ người ấy học hạnh vốn giỏi, trầm rất dễ tâm, nên gọi vào Kinh bộ kiến, đợi chỉ chọn dùng, lại cấp cho tiền lộ phí 100 quan, cho do trạm cứ thông thả mà đi”.

Bảo Đĩnh tuổi đã 79, khi nghe có lệnh triệu, tức thì lên đường. Tới Kinh vua xuống chỉ khen ngợi, thưởng cho the đoan và khởi phục chức ấy. Lại nghĩ tuổi già suy yếu, cho đổi con là Phan Bảo Lượng, huyện thừa Bình Dương, về làm việc ở Kinh để tiện hầu nuôi” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 458-459).

Trở về Kinh đô làm việc ở Quốc Tử Giám với trọng trách là Tể Tửu được 2 tháng, vào tháng 11/1825, Phan Bảo Đĩnh dâng sớ lên vua điều trần 5 việc, trong đó việc đầu tiên là: “Mở nhà giảng sách: Nay ngửa thấy Hoàng thượng tư trời thông minh, đức sáng ngày mới, không thích chơi xem, không mê trò vui, cứ hằng tháng ngày lễ thì coi việc, đã sớm lại chiều, tiếp đến buổi tối. Lại khi rồi việc rộng xem kinh sử, vui thú văn chương, rất là chăm chỉ, thần xin nhân đấy mà gắng lấy sự học nên thánh của các đế vương, lại có khó gì! Thần nghe rằng việc là lý hữu hình mà lý là việc vô hình; tìm cho hết lý để làm việc, gặp việc mà thấu hết lý. Thần cúi xin mở Kinh diên, đặt giảng quan, lấy ngày chẵn giảng sách thánh nhân, phàm trong sách có chép đến mỗi pháp lớn của các đế vương trị thiên hạ, thì giảng xét cho rõ ràng. Hoàng thượng ta yên lặng ngồi cao, chăm chú lắng nghe, tinh thần mà nhận lấy được, để suy từ đạo lớn của đế vương trị

thiên hạ mà làm phép lớn của đế vương trị thiên hạ, như thế thì trị nước phải đạo mà nước chắc là thịnh, công hiệu thịnh trị thái bình có thể ngồi mà thu được”⁽⁵⁾.

Tháng 9/1826, đổi bổ nhân sự của Quốc Tử Giám “Lấy Tư nghiệp Quốc Tử Giám là Phan Bá Đạt làm Thiêm sự Lại bộ, Đốc học Nam Định là Nguyễn Đăng Sở làm Tư nghiệp Quốc Tử Giám”⁽⁶⁾. Và, ban tiền cho Giám sinh Quốc Tử Giám. Vua bảo bộ Lễ rằng: “Mùa đông năm nay trời rét lắm, bọn Giám sinh phần nhiều xa quê quán, sách đèn cần khổ, lấy gì chống rét? Sai cấp cho mỗi người 10 quan tiền” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 547).

Tháng 11/1826, lấy “Hàn lâm viện Thừa chỉ là Phạm Đình Hổ làm thự Tế tửu Quốc Tử Giám”⁽⁷⁾.

Tháng 3/1838, “Nguyễn Văn Nhượng lại trở về nhận chức Tư nghiệp ở Quốc Tử Giám” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 5, tr. 291).

Để tăng cường khuôn phép cho các Nho sinh Quốc Tử Giám, triều đình đã phái đại thần trong triều kiêm lĩnh công việc Quốc Tử Giám (tháng 9/1838). Lê Văn Đức và Trương Đăng Quế đã lãnh trách nhiệm này. Vua dụ rằng: “Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, lấy việc dạy nuôi nhân tài làm việc cần. Xây dựng học xá, cấp lương sinh viên gia ơn cho học trò, ban bố sách vở, chẳng qua khiến cho có nhiều người thành tựu, để giúp việc Nhà nước, nhưng các học quan chỉ lấy việc dạy và sát hạch làm tròn chức vụ. Ngoài ra, quy trình giảng dạy, công việc học tập, không được nghe chút nào, thì học trò sao cố gắng mà phấn khởi được, học trò vẫn chưa thành tài, là bởi có vậy. Xét ra Quốc Tử Giám là nơi đại học

gương mẫu phép tắc, xem phong hóa phải do đây trước, mà gần đây người giữ chức dạy, cầu thả tắc trách, không làm được gì, hưởng chi người khác, nên sai bộ Lễ bàn để cho hăng hái làm việc”. Quan ở bộ bèn nghị xin chọn phái một viên đại thần ban văn, kiêm lĩnh công việc Quốc Tử Giám, để cho học trò kính theo khuôn phép, không được gần nhờn như quan ở Giám, phàm học trò bốn phương đều cho được đến Giám học tập [...]. Lại xin từ Minh Mệnh năm thứ 20 trở về sau, học sinh tuế cống các hạt, không kỳ là tú tài hay học trò, đều hạn 40 tuổi trở lên mới được sung cử để khỏi cạnh tranh. Vua bảo rằng: “Đại thần kiêm lĩnh tự có chức vụ, nếu tháng một lần đến hội bàn ra đầu đề và khoa tập làm văn hằng tháng đều trình duyệt cả, há chẳng là phiền phức khó lắm ư? Nên đổi làm đại thần kiêm lĩnh, chỉ nên đốc sức bất kỳ, nếu quan ở Giám gương mẫu người thầy không đoan trang, giám sinh học nghiệp không tiến, cứ thực vạch ra hặc tâu trừng trị. Cho Hiệp biện Đại học sĩ Lê Văn Đức, Trương Đăng Quế kiêm lĩnh công việc Quốc Tử giám, chuẩn cho lấy mồng 1 tháng 10 năm ấy bắt đầu, tháng chẵn do Lê Văn Đức, tháng lẻ do Trương Đăng Quế tuân theo dụ trước trông coi làm việc” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 5, tr. 389-391).

Tháng 8/1839, “Cho Quốc Tử giám Tư nghiệp là Nguyễn Văn Nhượng thăng thự Tế tửu, Đốc học Sơn Tây là Phạm Bá Thiệu thăng thự Quốc Tử giám Tư nghiệp” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 5, tr. 558).

Tháng 10/1839, “Cho Đốc học Ninh Bình là Phạm Gia Chuyên thăng thự Quốc Tử Giám Tư nghiệp” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 5, tr. 591).

Tháng 4/1840, “Cho Quốc Tử Giám Tư nghiệp là Phạm Bá Thiệu, thăng thụ Tế tửu; Tán thiện là Phạm Hữu Nghi, thăng thụ Tư nghiệp” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 5, tr. 774).

3. QUY ĐỊNH LƯƠNG BỔNG VÀ QUY TRÌNH GIẢNG TẬP CHO HỌC SINH QUỐC TỬ GIÁM

Tháng 10/1829, định lương bổng và quy trình giảng tập cho học sinh Quốc tử giám, Vua dụ bộ Lễ rằng: “Đạo trị nước tất phải lấy việc gây dựng nhân tài làm trước, mà phương pháp gây dựng thì trước hết là phải nuôi sẵn. Đời xưa, con trưởng của các công khanh, đại phu và những người tuần tú con nhà dân, đều đến 15 tuổi thì vào đại học, phép giáo dục đầy đủ rõ ràng. Trẫm từ khi lâm chính đến nay, thường lấy việc học chứa nhân tài làm việc cần kíp. Năm trước từng cho quan văn võ Tam phẩm trở lên thì một con được vào trường Giám, cùng với Giám sinh học tập, thật là ý muốn nuôi nấng sẵn sàng cho mọi người đều có thành tựu để cho nhà nước dùng. Lại nghĩ quan ở Kinh từ Tứ phẩm bổng lộc hơi kém, phí tổn đèn sách của con mình có khi không đủ, thì việc học không khỏi gián đoạn, làm sao mà chăm chỉ kịp kỳ để tiến bộ mau chóng được? Nay chuẩn định: Phàm quan Kinh, quan văn Tứ phẩm trở lên thì các con, Ngũ phẩm thì 1 người con trưởng, 15 tuổi trở lên, nếu tình nguyện vào Giám học tập thì bổ làm học sinh Quốc Tử Giám, đợi khi học thành tài sẽ tùy tài bổ dùng. Lương bổng chi cấp và quy trình học tập thì nên bàn rõ tâu lên”. Bộ thần bàn, cho là: “Học sinh tuổi tác có cao thấp, sức học có nông sâu, lương bổng và sự học tập tất phải định có thứ bậc. Xin phàm người nào được ớn bổ làm học sinh

thì do giám thần xét thật, ai kiêm thông văn thể tứ trường hoặc tam trường là bậc nhất, nhị trường hoặc nhất trường là bậc nhì, chưa thông thể văn là bậc ba. Bậc nhất được cấp mỗi tháng tiền 2 quan, gạo 2 phượng, dầu 3 cân; bậc nhì tiền gạo giảm 1 phần; bậc ba giảm nửa; dầu thì giảm dần nửa cân. Tháng nhuận cũng cấp” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 903-905).

Quy định cách giảng dạy ở học đường: “Giám thần bắt đầu giảng kinh truyện, thứ giảng các sách chính sử và tính lý. Học sinh nghe giảng thì ngồi ở dưới giám sinh. Việc tập bài thì tháng chia làm bốn kỳ (mùng 3, mùng 9, 17 và 25). Chiều theo đề mục bốn trường, bậc nhất thì theo đầu đề mà tập; bậc nhì, bậc ba, kỳ đệ nhất thì chế nghĩa, trong 5 đề kinh nghĩa, 1 đề truyện nghĩa cho tập 1 đề kinh nghĩa, 1 đề truyện nghĩa; kỳ đệ nhị, trong 3 đề chiếu, chế, biểu, cho tập 2 đề; kỳ đệ tam, thơ 1 bài, phú 8 vắn, cho tập thơ 1 bài, phú 2, 3 vắn; kỳ đệ tứ, văn sách 1 đề, cho tập 1, 2 đoạn văn sử. Nếu học lười nét xấu và thiện tiện rời bỏ nhà trường thì bị đánh đòn, nếu bừa bãi phóng đãng có những nét xấu như rượu chè, trai gái, cờ bạc thì bị cách đuổi. Học sinh bậc nhất, hạn học 2 năm, bậc nhì 3 năm, bậc ba 4 năm, đều phải đủ văn thể bốn trường, cùng học với giám sinh, lương bổng thưởng phạt như nhau. Lại cấp mũ áo thanh khâm (kiểu áo xanh của học sinh). Gặp ba kỳ tết lớn thì cùng giám sinh vào lạy vua. Như có thi Hương thì người nào đã đủ văn thể bốn trường mà kỳ khảo tháng trọng được dự trúng cách, thì được miễn hạch. Vào thi trúng Cử nhân thì đợi thi Hội. Người trúng Tú tài, cùng người thi trượt vẫn được ở lại Giám. Nếu đã mãn hạn 2, 3, 4 năm mà học tập chưa đủ văn thể bốn trường cùng là

chưa thi chưa trúng, mà kỳ khảo trong 3 năm sau hạn đều không được một ưu, một bình, thì đều cách cho ra?”. Vua theo lời bàn” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 903-905).

Tháng 6/1837, “Định lại từ nay phạm ẩm sinh học ở Quốc Tử Giám đã được 1 năm trở lên, mà xét kỳ khảo khóa văn thể làm đủ 3 trường, thì gặp khoa thi Hương, cho được vào thí, không phải câu nệ đủ hạn 2 năm” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 5, tr. 108).

4. VUA BAN THƯỜNG CHO CÁC GIÁM SINH QUỐC TỬ GIÁM

Tháng 3/1822, một trong 8 điều ân điển vua ban thì điểm thứ 5 là ân điển cho các giám sinh ở Quốc Tử Giám: “Những người đã nộp quyền để dự sát hạch vào lớp cao đẳng ở Quốc Tử Giám từ năm Minh Mệnh thứ 2 trở về trước, thì các viên Tế tửu, Tư nghiệp cho gọi đến mà ra bài thi ở trước mặt, lấy trúng 100 tên, chia làm ba hạng ưu bình thứ, làm danh sách do bộ Lễ đề đặt để cho làm giám sinh, cấp cho tiền gạo theo thứ bậc khác nhau” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 189).

Tháng giêng 1825, nhân dịp mừng Xuân, vua “Cho giám sinh Quốc Tử Giám mỗi người 10 quan tiền, Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận nói thế là quá hậu. Vua bảo rằng: “Cho con hát đàn bà hầu hạ thì không nên hậu, chứ học trò của báu của nhà nước, ngày nay nuôi để ngày khác dùng, há chẳng nên hậu hay sao?” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 392).

Tháng 4/1840, nhân khánh tiết, vua ban ân điển 26 điểm, trong đó điểm thứ 7 thưởng 1 tháng lương cho: “Giám sinh, tôn sinh, ẩm sinh học ở Quốc Tử Giám, cùng những cử nhân, tú tài, sĩ nhân theo làm việc ở bộ ở

tỉnh, đều thưởng cho tiền lương một tháng” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 5, tr. 701).

Tháng 8/1840, nhân việc vua đi thăm Văn Miếu, ban thưởng ưu hậu cho các quan và các tôn sinh, giám sinh, ẩm sinh, học sinh ở Quốc Tử Giám, khi làm lễ xong, dụ cho Nội các rằng: “Năm nay ta vừa đúng ngũ tuần (50 tuổi), đi lại khoẻ mạnh, bốn phương yên ổn, tưởng nhớ đến bậc thánh triết ngày xưa, đặt lễ nghi long trọng, lấy ngày “Đinh” mùa thu, thân đến Văn Miếu làm lễ. Hết thầy lễ nghi, đều được chu thỏa, đủ tỏ lòng ngưỡng mộ mà đón được phúc hòa. Đáng nên ban ơn khắp cả, để tỏ rõ ngày quốc khánh. Vậy bộ Lễ chức giữ điển lễ, mức thưởng nên được ưu hậu, các đường quan đều thưởng kỷ lục 2 thứ, các viên chấp sự, bồi tự, củ nghi đều 1 thứ. Ngoài ra thuộc ty các nha, dự vào ban chấp sự, cho chí bọn biên binh theo hầu đều thưởng chung 700 quan tiền. Lại thưởng cho tư nghiệp, học chính ở Quốc Tử Giám, đều 2 tháng tiền bổng; các tôn sinh, giám sinh, ẩm sinh, học sinh học ở Giám, đều mỗi người 10 quan tiền” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 5, tr. 773).

5. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Tháng 9/1828, vua cho phép người nghỉ hưu hoặc người tại chức ốm chết không phải trả lại quan phục. Bộ Lễ tâu rằng: “Từ trước đến nay, các quan ở Kinh, văn từ Lang trung các nha, Tế tửu, Tư nghiệp Quốc tử giám, võ từ chánh phó Vệ úy trở lên; các quan ngoài văn từ Tham hiệp các trấn đạo, võ từ Trấn thủ quân đạo trở lên, lệ được chiếu phẩm mà lĩnh mũ áo đại triều. Xin từ nay phạm viên nào trong khi tại chức không có lỗi, chỉ lấy niên lệ xin về hưu, đã có chỉ cho lấy nguyên hàm về hưu,

cùng những người tại chức ốm chết thì những quan phục đã được cấp ấy đều cho đem theo". Việc này giao xuống triều đình bàn, cũng cho là phải. Vua y theo" (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 766).

Tháng 3/1826, triều đình tổ chức thi Điện, một trong các quan giám khảo có Tư nghiệp Quốc Tử Giám: "Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng sung chức Giám thí đại thần, Thượng thư Lại bộ là Trần Lợi Trinh, Tham tri Lại bộ là Hoàng Kim Hoán, Tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực, Thông chánh sứ biện lý Lại bộ là Lê Đăng Doanh sung đọc quyền quan, Thiêm sự Lễ bộ là Hà Quyền, Tư nghiệp Quốc Tử Giám là Phan Bá Đạt sung thự quyền kiêm duyệt quyền quan" (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 502).

Tháng 5/1826, đề ra quy định "Đổi cấp mũ áo cho Giám sinh Quốc Tử Giám (một cái mũ Tú tài bằng the nam, đằng trước đính một cái hoa bạc, một cái áo tràng vạt the nam màu xanh lót lụa trắng, một cái xiêm lụa màu lam, khăn màn lưới và hia tất đủ cả). Sắc rằng từ nay hễ Cống sinh vào Tả giám thì theo thức mà cấp cho, 5 năm một lần đổi" (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 508).

Tháng Giêng 1827, vua sai quan ở Bắc Thành "kiểm xét những bản in nguyên trữ ở Văn Miếu (ở Hà Nội-TG chú) về các sách *Ngũ kinh*, *Tứ thư đại toàn*, *Vũ kinh trực giải* (bản in của Quốc Tử Giám nhà Lê) cùng *Tiền Hậu chính sử* (bản in riêng của Hậu quân tham mưu Nguyễn Bá Khoa) và *Tứ trường văn thể* (bản in riêng của Trần thủ Hải Dương Trần Công Hiến), gửi về Kinh để ở Quốc Tử Giám" (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 581).

Tế tửu và Học chính Quốc Tử Giám tham gia kén chọn tôn sinh (con em trong hoàng tộc nhà vua)

Tháng 5 nhuận 1827, Định lệ kén chọn tôn sinh. Vua dụ bộ Lễ rằng: "Con em tôn sinh đều là chi phái nhà vua, trầm từ thân chinh đến giờ, để ý giáo dục, khiến cho học tập thành tài để nhà nước dùng. Vậy hạ lệnh cho Tế tửu và Học chính Quốc Tử Giám chọn người thuần cần biết nghĩa lý, không kể văn nghệ hơn kém, đều kê tên tâu lên, đợi chỉ kén dùng. Hệ trưởng các hệ lại chọn con em giỏi bổ thêm vào sổ tôn sinh. Từ nay lấy các năm Dần, Ty, Thân, Hợi, mỗi năm một kỳ kén chọn, đều chiếu lệ này mà làm" (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 2, tr. 641).

Tháng 9/1840, bắt đầu lấy đỗ người họ tôn thất, "Quan ở Quốc Tử Giám tâu nói: Tôn sinh học ở nhà Giám là bọn Tôn Thất Loan, Tôn Thất Cù, khoa thi năm nay đỗ Tú tài, có nên do bộ hạch bỏ không? Vua nói: "Bọn Loan còn phải có thầy có bạn mài giũa thêm, để mong nên tài nên đức, há nên vội bỏ quan chức, thành ra tự hạn chế sức học. Chuẩn cho chiếu theo hạng ưu, chi cấp lương bổng, nhưng vẫn lưu ở Giám học tập, để đợi kỳ thi". (Người họ Tôn thất thi đỗ bắt đầu từ các viên này)" (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 5, tr. 791).

Tế tửu, tư nghiệp ở Quốc Tử Giám tham gia xét tuyển ở Quốc Tử quán.

Tháng 12/1838, "Xét tú tài các khoa tuổi từ 40 trở lên ở Quốc tử quán, cho Hiệp biện Đại học sĩ Lê Văn Đức, Trương Đăng Quế sung làm khảo hạch; đại thần, tế tửu, tư nghiệp ở Quốc Tử Giám và từ, ngũ phẩm có khoa học ở các bộ, viện 6 người sung làm phân khảo, hạch xong làm danh sách tâu lên, hạng bình 9 người chuẩn cho làm

huấn đạo; hạng thứ, hạng liệt 70 người, người quê ở từ Hà Tĩnh trở về Bắc thì cho về học tập, mỗi người cấp cho 2 lạng bạc, người quê thuộc từ Quảng Bình trở về Nam thì chuẩn cho làm hành tẩu ở 6 bộ, hằng tháng cấp 1 quan tiền, 1 phượng gạo” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 5, tr. 428). *Sát hạch tú tài từ 40 tuổi trở lên ở Quốc Tử Giám*

Tháng 3/1839, nhà vua cho sát hạch ở Quốc Tử Giám những người từ 40 tuổi trở lên là Tú tài để bổ sung làm giáo thụ và huấn đạo: “Sát hạch Tú tài các khoa tuổi từ 40 trở lên 170 người ở Quốc Tử Giám, cho Tham tri bộ Hình Phan Bá Đạt, Biện lý bộ Binh Trần Bưu sung làm chủ khảo, đến khi danh sách dâng lên, hạng ưu một người bổ dụng Huấn đạo thụ Giáo thụ, hạng bình 37 người bổ dụng Huấn đạo”; “Cho Quốc Tử Giám Tế tửu Lê Văn Luyện thăng hàm Quang lộc Tự khanh vẫn lĩnh Quốc Tử Giám Tế tửu; Tư nghiệp Phạm Vũ Phác thăng thụ Lang trung bộ Lại...” (*Đại Nam thực lục*, 2004, tập 5, tr. 477, 484).

THAY LỜI KẾT

Có thể thấy, Quốc Tử Giám dưới thời Minh Mạng được chép nhiều nhất trong tập 2 và tập 5 của Bộ *Đại Nam thực lục*. Trong đó, những tư liệu đề cập đến nhiều vấn đề như tuyển chọn học sinh, thăng bổ nhân sự cho Quốc Tử Giám, tuyển chọn người tài giỏi trong Quốc Tử Giám vào các cơ quan quan trọng của triều đình v.v. Đặc biệt là lần đầu tiên, việc học trong Quốc Tử Giám đã có cả con em của các thổ quan. Điều đó chứng tỏ vua Minh Mạng quan tâm đến vùng biên giới, miền núi như thế nào. □

CHÚ THÍCH

(¹) Bộ *Đại Nam thực lục* 10 tập, Viện Sử học xuất

bản từ năm 2002 đến 2006, trong đó, tập 10 là sách dẫn.

(²) Trách nhiệm và nhiệm vụ của Văn Thư phòng rất nặng nề: Là nơi khởi thảo và lưu giữ các tài liệu đặc biệt quan trọng của triều đình. Chỉ những người có nhiệm vụ mới được vào.

(³) *Đại Nam thực lục*, tập 5, sđd, tr. 365. Tỉnh Lạng Sơn sau cho người Thổ là Nông Đăng Tuyển theo lệnh ra đi, khi đã đến Kinh, cho đưa đến Quốc Tử Giám học tập và cấp lương cho (tháng cấp tiền 2 quan, gạo 1 phượng) (*Đại Nam thực lục*, tập 5, sđd, tr. 366).

(⁴) Phan Bảo Đĩnh đỗ Tiến sĩ, đời Lê, học hạnh ai cũng kính trọng.

(⁵) Bốn việc tiếp theo là: 2) Trừ giặc cướp: Gần đây sao chổi hiện, sắc còn mờ tối không rõ hình sao chổi lắm, ý giả là tượng giặc cỏ quấy dân thôi, nếu không quét trước đi thì thế giặc lan thêm, chưa dễ ngăn được. Nay những giặc cỏ ở ven núi so với thế lực của quan quân cách xa lắm, thế mà chúng vẫn hoành hành cướp bóc, quan quân không làm gì được. Là vì bọn kia ngày đêm chỉ có một việc mưu toan cướp bóc, việc có một, lòng lại chăm, dẫu là bạo ngược làm càn mà vẫn được như ý. Các quan trấn thì việc nhiều, lòng bận, biết có trộm cướp hoành hành mà không chuyên việc bắt ngựa, nơi nào có phát thì đến lúc đó mới sai bắt, qua rồi lại thôi, mà người sai phái thì tướng có ý tướng, quân có tình quân, không thông thuộc nhau, hoặc đuổi bắt, hoặc đóng giữ, chưa khỏi lòng còn trông ngóng, hoặc nhân có khác gọi về, hoặc nhân lần lượt thay đổi, uống phí lương ăn, không được việc gì. Thần ngu cho rằng công việc ở trấn đã có Hiệp trấn Tham hiệp làm, trấn viên thì nên chuyên chủ việc cầm phòng, chỗ nào là sào huyệt của giặc cướp thì thân đem binh đến đóng giữ đất ấy, một là để triệt hết bè đảng nó, hai là để hết lương thực nó, rồi sai thuộc tướng đuổi tìm bắt. Thường phạt nhẹ nặng, lệnh xuống là phải làm, thì tướng tá ai còn dám rút rè, quân sĩ ai còn dám lìa tan. Như thế thì bọn giặc trốn tránh trong cỏ rậm chẳng qua

vài tháng là tan hết. Nếu trấn viên không chịu tự sức làm việc thì ghép vào tội không xứng chức, tìm người dũng lược để thay, phải sao hết giặc yên dân mới thôi; 3) Nghiêm rắn tham tang hối lộ: Việc tham tang hối lộ từ xưa rắn bảo rất rõ. Như Trương Vũ nhà Hán là công thần ở tiền đồ, nhận hối lộ thì ban cho tiền vàng để cho tự biết thẹn; Thuận Đức nhà Đường là công thần khai quốc nhận của biếu thì cho lụa để tự biết nhục; đời Khai Bảo nhà Tống, những kẻ phạm tội tử mà không phải tình lý quá hại thì đều tha tội chết, duy quan lại tham tang thì chém bỏ chợ, thế cho biết quan lại tham tang là sâu một hại nước quá lắm, há lại nhu nhơ không trị để cho ngày càng sinh tệ ư? Thần trộm nghĩ là để cho ngay gốc trong nguồn, triều đình đã định pháp thức. Đến như thi hành chính sự, như việc trường tuyền duyệt, thì dân tình ai cũng muốn tránh chỗ nặng tới chỗ nhẹ, tất đến thông hành hối lộ, không thể không trước rắn bảo nghiêm ngặt các thứ mục. Việc trường thi, thì học trò có thói quen nóng lòng cầu tiến, tất đến đua nhau đút lót, không thể không trước phải cẩn thận việc tuyển lựa quan trường. Còn như việc thuyên tuyền hay sung bổ, về khoa trường thì có kẻ trước người sau, về tuổi tác thì có kẻ nhiều người ít, về trải làm thì có kẻ lâu người chóng, sự trạng hơn kém, dầu khi bảo cử đã có cung kết đáng làm bằng, nhưng xét công mà thăng giáng phải có định hạn, không nên bỏ qua, như thế thì tham tang hối lộ không còn chỗ mà thi hành. Lại nghiêm đặt các điều cấm, phạm người nhận hối lộ mà cáo phát tội người đưa hối lộ thì được thưởng không kể thứ bậc, người đưa hối lộ mà cáo phát tội người ăn hối lộ thì cách thưởng cũng như thế, thế thì việc tham tang hối lộ không dám làm nữa, quan sẽ xứng chức, dân được nhờ ơn, công hiệu thái bình có thể dần dần đến được; 4) Định lại việc cấm đánh bạc: Cuộc chơi bởi đánh bạc, việc như là nhẹ mà hại rất nhiều. Thần từng thấy từ Thanh Nghệ trở ra Bắc, quan sinh ra tham nhũng, lại sinh ra gian xảo, học trò đều bỏ học, dân đều thất nghiệp làm cướp làm giặc, phần nhiều bởi đó mà ra. Từ

trước đến nay có lệnh cấm mà không có lệnh tha, thực là phải lắm. Nay xin nhất thiết cấm chỉ, ở trấn phủ huyện có đánh bạc, thì trấn phủ huyện viên phải tội, ở tổng làng có đánh bạc thì tổng trưởng lý trưởng phải tội, như thế thì ai cũng biết khuyên rắn, quan lại đều xứng chức vụ, nguồn tệ phải hết mà phong tục được thuần hậu; 5) Định lệ tuần ty thu thuế: Tuần ty là một kẻ tiểu dân mà cầm giữ nguồn của, thế không thể không cùng với bọn cướp giao thông để làm kẻ giữ mình giữ của, đó cũng là một bọn cướp vô cơ lấy của dân, làm cha mẹ dân há nỡ để cho loại du thủ du thực hút máu mỡ của dân ư. Thần trộm nghĩ là nơi tuần ty nào đó thì nên sai riêng thuộc viên và biên binh ngồi thu thuế chính ngạch, còn tiền thu ngoại thì cho họ nhờ đó chi dùng, lại sắm sửa khí giới, nếu có kẻ cướp thì phải cùng với đồn binh góp sức nã bắt, thế là một việc mà được cả hai, dầu số tiền vào quan hơi kém mà ích cho dân rất nhiều, so với thuế tuần giá cao không biết gấp mấy” (*Đại Nam thực lục*, tập 2, sđd, tr. 468-470). Tháng 3/1826, Phan Bảo Đĩnh chết. Vua thương tiếc, cho 2 cây gấm Tống, 200 quan tiền (*Đại Nam thực lục*, tập 2, sđd, tr. 493).

⁽⁶⁾ *Đại Nam thực lục*, tập 2, sđd, tr. 541. Tháng 4/1827, Nguyễn Đăng Sở vì già ốm xin về hưu. Vua y cho.

⁽⁷⁾ *Đại Nam thực lục*, tập 2, sđd, tr. 565. Phạm Đình Hổ cáo ốm về quê đã lâu, tháng 8/1829, vua cho gọi ông về Kinh, “Vua từng bảo Lễ bộ rằng: “Trẫm ưu đãi Đình Hổ không phải là không hậu, thế mà mới nhận chức thì tiếp vì ốm mà về. Há là vì tuổi già yếu mà nguội lạnh với công danh, không có ý làm quan mà thế chẳng?”. Sai tư hỏi. Hổ nghe có mệnh cổ gượng lên đường. Khi đến, vua gọi vào yết kiến, yên ủi, hỏi han, cho 100 quan tiền và cho ở Kinh điều dưỡng hằng tuần rồi mới cung chức” (*Đại Nam thực lục*, tập 2, sđd, tr. 891).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đại Nam thực lục*. 2004. Tập 2, 5. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.